

KẾ HOẠCH
Triển khai, thực hiện Đề án Chuyển đổi số
giai đoạn 2021–2025, tầm nhìn đến năm 2030
trên địa bàn xã Minh Hải

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND n ngày 21/3/2022 của UBND huyện Văn Lâm về việc triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã Minh Hải ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện với các nội dung chính như sau:

1. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động
- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 (trong đó, trên 85% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
 - 100% cán bộ công chức sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông các cấp trong cách hoạt động quản lý nhà nước (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
 - 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)
 - 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo các cấp.
 - 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyển ngành được kết nối, chia sẻ với cấp trên.
- b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế
- Phần đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn);
 - Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%
 - Phần đầu có trên 90 doanh nghiệp số.

- c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số
 - Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, và trên 80% hộ gia đình
 - Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;
 - 90%, người dân sử dụng điện thoại thông minh;
 - Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

32. Định hướng đến năm 2030

- a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động
+ 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn);
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7,5%;
- Phần đầu có trên 50% doanh nghiệp số.

- c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; - Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP .

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

- a) Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp và sự cần thiết và tinh cấp thiết của chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của địa phương;

- Tổ chức các chuyên đề, lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số để nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số;

- Cử cán bộ, công chức chuyên trách và phụ trách lĩnh vực CNTT tham dự các khóa đào tạo nâng cao về phương thức, công nghệ của chuyển đổi số; phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số;

- Xây dựng chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông của huyện.

- b) Xây dựng cơ chế chính sách Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận

sản phẩm giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh, bao gồm:

- Các quy định về dữ liệu số; số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình; đồng thời chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa;

- Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu tỉnh Hưng Yên; triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức; bổ sung, sửa đổi quy định về đảm bảo an toàn thông tin mạng của tỉnh; quy định về quản trị, giám sát và vận hành cho hệ thống thông tin Chính quyền số; triển khai bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp;

c) Phát triển hạ tầng số.

- Triển khai hệ thống wifi công cộng thông minh trên địa bàn nhằm phục vụ nhu cầu truy cập thông tin qua mạng Internet thuận lợi cho nhà đầu tư, khách du lịch và nhân dân trong huyện khai thác các tiện ích được cung cấp bởi Chính quyền số và đô thị thông minh;

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước... để chuyển đổi thành hạ tầng số. Đầu năm 2025%, xây dựng hạ tầng LoT (bao gồm có cảm biến IoT) theo các lĩnh vực nhau phục vụ nhu cầu phát triển như: quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước...

- Tổ chức số hơn 100% dữ liệu chuyên ngành tại các cơ quan nhà nước. Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống mạng văn phòng điện tử liên thông, Khởi với cơ sở giữ liệu về người dân thực hiện tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch, trên cơ sở để phát triển mở rộng tích hợp các dữ liệu liên quan đến người dân như y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội,...

+ Đối với cơ sở dữ liệu về địa chính; triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, hình thành một bản đồ số dùng chung thống nhất của huyện: thực hiện bổ sung các lớp dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý đô thị như giao thông, quy hoạch, xây dựng, điện, nước..

d) Xây dựng nền tảng số

- Hệ thống nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu

+ Tiếp tục tích hợp các hệ thống thông tin của địa phương, hệ thống thông tin của các bộ, ngành Trung ương, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua hệ thống (LGSP) của tỉnh và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

+ Xây dựng nền tảng đô thị thông minh (SCP) của xã tích hợp với hệ thống (LGSP) của huyện phục vụ triển khai các dịch vụ và ứng dụng thông minh trên các lĩnh vực.

- Nền tảng trí tuệ nhân tạo gồm các nền tảng giao dịch và các nền tảng đổi mới sáng tạo nhằm phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.



e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Bảo vệ các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp đáp ứng quy định tại Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức đánh giá mức độ an toàn các hệ thống thông tin của xã; hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ và phát triển đô thị thông minh, chính quyền số; đẩy mạnh triển khai hình thức đảm bảo an toàn thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/12/2016 của Chính phủ.

- Các tổ chức, doanh nghiệp trong huyện thực hiện chuyển đổi loại hình hoạt động sáng kinh tế số (ít nhất trong quản lý sản xuất và quan hệ khách hàng) thực hiện chuyển đổi sang loại hình hoạt động có tính đột phá cao như kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ

- Tham gia các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại hình hoạt động kinh tế số, đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số,

b) Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện quyết liệt và hiệu quả các chính sách, cơ chế phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao trên địa bàn.

Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số cho các cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước. Các cán bộ này phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số. Xây dựng và phát triển mô hình mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 nhân sự nòng cốt về chuyển đổi số theo hướng đào tạo tại chỗ từ nguồn nhân lực tại chỗ để từ đó tiếp tục nhân rộng, lan tỏa

- Tiếp tục phát triển, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục và đào tạo tại các trường đòi hỏi cập nhật chương trình đào tạo tin học, kỹ năng số tại các trường Tiểu học, THCS, để hình thành thói quen số, văn hóa số.

2. Phát triển Chính quyền số

Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt, tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng. Tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

a) Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung

- Phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản và hệ thống hiện có;

- Nâng cấp và hoàn thiện các nền tảng hiện có của xã, đầu tư xây dựng các nền tảng mới.

b) Số hóa hệ thống dịch vụ công

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của xã;

- Thí điểm triển khai các dịch vụ mới trên nền tảng và dữ liệu số.
- c) Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số
 - Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nội bộ cơ quan nhà
 - Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- d) Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước
 - Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý nội bộ cơ quan nhà nước
 - Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý tổng thể.
- đ) Số hóa hệ thống điều hành Văn phòng đảng ủy.
 - Xây dựng các nền tảng điều hành của khối Đảng;
 - Số hóa và nâng cấp hệ thống hiện tại.
- e) Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT tại các cơ quan nhà nước
 - Thực hiện tuyên truyền về lợi ích của quá trình chuyển đổi số nước.
- h) Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước.
 - Thực hiện đào tạo tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn, an ninh mạng; Đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn an ninh mạng.
- i) Đổi mới và kiến tạo cơ cấu quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số.
 - Kiện toàn BCD chuyển đổi số
 - Bổ sung, thay đổi cơ chế chính sách phù hợp với môi trường số.
- k) triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số làm cơ sở tiền đề nhân rộng mô hình trên địa bàn.

3. Phát triển kinh tế số.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế với trọng tâm phát triển Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp, đặc biệt doanh

- a) Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử.
- b) Xây dựng và phổ cập thanh toán điện tử.
- c) phát triển phổ cập CNTT, số hóa doanh nghiệp.

+ Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp

4. Phát triển xã hội số.

- a) Thông tin tuyên truyền trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.
- b) Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông
 - Giới thiệu và đào tạo các kỹ năng cần thiết trong môi trường số
 - Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số.
- c) Chính sách hỗ trợ phát triển bưu chính, viễn thông
 - Xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển viễn thông;
 - Ứng dụng cơ chế hỗ trợ tối ưu hóa cơ sở hạ tầng viễn thông
 - Triển khai ứng dụng mã bưu chính Vpostcode trên địa bàn.
- d) Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số
 - Đẩy mạnh ứng dụng thẻ ngân hàng trực tuyến (online banking)
- g) Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế

- Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới;



- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh.

4. Phát triển xã hội số

a) Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số

- Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số;
- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

b) Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số
- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng (thực hiện theo ngành/dọc).

c) chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên theo phụ lục của Đề án

5. Đào tạo nhân lực chuyển đổi số

- Đào tạo lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các nhu cầu phát triển của huyện

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức hiện có về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số

+ Khuyến khích đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức và viên chức tham gia các khóa đào tạo CNTT đại học và sau đại học;

+ Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông.

- Phổ cập kỹ năng số cho người lao động để thích ứng với thay đổi của chuyển đổi số.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số chịu trách nhiệm trước xã, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về chủ trương, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của xã hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, hoạt động chuyển đổi số của xã.

2. Công chức VHXH xã

- Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền các nội dung và phát triển Đề án chuyển đổi số.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai nhiệm vụ của các phòng, ban, ngành, địa phương; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và UBND xã xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND xã trình Phòng văn hóa Thông tin và Truyền thông thẩm định cho ý kiến các dự án đầu tư lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số, đảm bảo phù hợp với những nhiệm vụ trong Đề án đã được phê duyệt, tránh trùng lặp lãng phí.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Tài chính xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã quyết định, bố trí nguồn kinh phí hằng năm (từ

nguồn ngân sách, vốn vay, viện trợ...) để thực hiện các dự án trên địa bàn theo Đề án; phối hợp với các tổ chức, đơn vị đẩy mạnh các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Phối hợp với các phòng, ngành và đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thường xuyên để triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

4. Các ban, ngành xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của bộ phận mình gửi công chức Văn hóa xã kiểm tra.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn xã, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.
- Định kỳ hằng quý gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (trước ngày 15 của tháng cuối quý) về công chức văn hóa xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nơi nhận:

- UBND huyện Văn Lâm;
- Phòng VH TT huyện
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH
Lê Quang Đào



